ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /2018/QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 148/TTr-STNMT ngày 28 tháng 3 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước Bình Phước; Chánh thanh tra tỉnh; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2018./.

***Nơi nhận*:**
- Bộ TN&MT; Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP; các phòng;
- Lưu: VT.(Trung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Văn Trăm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể một số nội dung về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quy định này không áp dụng đối với các dự án thực hiện theo cơ chế đặc thù của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ.

3. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 của Luật Đất đai năm 2013 khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (sau gọi tắt là tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường) gồm: Tổ chức phát triển quỹ đất (Trung tâm phát triển quỹ đất), Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau gọi tắt là Hội đồng bồi thường):

a) Hội đồng bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập theo từng dự án để giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện

loại có tiêu chuẩn tương đương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm thực hiện dự án.

- Trường hợp nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt được xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật thì hỗ trợ bằng 50% giá trị theo đơn giá xây dựng mới của nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt có tiêu chuẩn tương đương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại thời điểm thực hiện dự án.

- Trường hợp nhà ở, công trình phụ phục vụ sinh hoạt nếu chưa đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13, Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện thì chủ đầu tư công trình phải chịu kinh phí và tổ chức thực hiện việc cải tạo nhằm đáp ứng các điều kiện đó.

b) Đất ở và các loại đất khác trong cùng thửa với đất ở của một chủ sử dụng trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220kV thuộc diện Nhà nước không thu hồi đất thì chủ sử dụng đất được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất như sau:

- Đất ở, đất phi nông nghiệp không phải đất ở được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là loại đất ở, đất phi nông nghiệp không phải đất ở theo quy định tại các văn bản pháp luật về đất đai. Diện tích đất ở, đất phi nông nghiệp không phải đất ở được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng là diện tích đất ở, đất phi nông nghiệp không phải đất ở thực tế trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không. Mức hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường thu hồi đất ở, đất phi nông nghiệp không phải đất ở tính trên diện tích đất nằm trong hành lang.

- Trên cùng một thửa đất, bao gồm đất ở và các loại đất khác của một chủ sử dụng đất, khi bị hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không chiếm dụng khoảng không lớn hơn hạn mức đất ở thì phần diện tích các loại đất khác trên cùng thửa đất trong hành lang cũng được hỗ trợ. Mức hỗ trợ bằng 80% mức bồi thường đối với từng loại đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.

- Trường hợp đất ở không đủ điều kiện bồi thường về đất theo quy định của pháp luật về đất đai thì hỗ trợ bằng 50% giá trị bồi thường đối với từng loại đất nằm trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.

- Đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không thì chủ sử dụng đất được hỗ trợ do hạn chế khả năng sử dụng đất. Mức hỗ trợ bằng 30% mức bồi thường thu hồi đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất tính trên diện tích đất trong hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không.

- Giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh

hành Luật Điện lực về an toàn điện thì mức bồi thường, hỗ trợ về đất, nhà ở và công trình phụ phục vụ sinh hoạt thực hiện theo quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

3. Ngoài các khoản hỗ trợ đã được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này, tùy theo tình hình thực tế tại địa phương và tính chất phức tạp của từng dự án, Hội đồng bồi thường, Ủy ban nhân dân cấp huyện [illegible]

[illegible]

Chương III

BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI VỀ TÀI SẢN, VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

Điều 13. Nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất

1. Chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất mà bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường.

2. Khi Nhà nước thu hồi đất mà tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, người Việt

Điều 14. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất

1. Đối với nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 89 Luật Đất đai, khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường theo quy định sau:

a) Mức bồi thường nhà, công trình bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình đó;

b) Giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại được xác định theo công

Chỉ số thời gian đã qua sử dụng - khấu hao	Tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có
$T_2 > 0,9$	0% x $T_{đ}$
$0,9 \geq T_2 > 0,6$	10% x $T_{đ}$
$0,6 \geq T_2 > 0,3$	20% x $T_{đ}$
$T_2 \leq 0,3$	30% x $T_{đ}$

Ví dụ: Một nhà xưởng cấp 4 có diện tích xây dựng là 100m², có niên hạn sử dụng theo quy định là 20 năm (T), đã sử dụng được 10 năm (T_1). Đơn giá xây mới 1,9 triệu đồng/01m². Được bồi thường thiệt hại như sau:

- Giá trị xây mới nhà: G_1 = 100m² x 1,9 triệu đồng/m² = 199 triệu đồng.

- Tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà: $T_2 = 1 - T_1/T = 1 - 10/20 = 0,5$ (50%).

- Giá trị hiện có của căn nhà: T_{gt} = 199 triệu đồng x 0,5 = 99,5 triệu đồng.

- Vì T_2 = 0,5 nên khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị còn lại (được tính theo bảng) là 20% x T_{gt} = 20% x 99,5 triệu đồng = 19,9 triệu đồng.

- Mức bồi thường công trình là: 99,5 triệu đồng + 19,9 triệu đồng = 119,4 triệu đồng.

2. Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần, mà phần còn lại không sử dụng được thì bồi thường cho toàn bộ nhà, công trình. Trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần, nhưng [illegible]

[illegible]

Điều 15. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây [illegible] việc bồi thường cây trồng, vật nuôi được thực hiện theo quy đị[illegible] Đất đai.

2. Đối với vật nuôi là thủy sản hoặc cây trồng chưa thu [illegible] di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di [illegible] thực tế do phải di chuyển bằng 30% giá trị bồi thường cây trồ[illegible] sản do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

g, Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) thuê lao động theo hợp đồng lao động thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc là 06 tháng. Mức hỗ trợ cho mỗi lao động được tính bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 20. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Mức hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (quy định tại Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP): Không quá 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương. Mức hỗ trợ cụ thể do Uỷ ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quyết định cho từng đối tượng của từng dự án.

2. Người lao động thuộc các hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi bị thu hồi diện tích đất nông nghiệp tối thiểu 500m^2 đối với đất nông nghiệp ở đô thị và 1.000m^2 đối với đất đất nông nghiệp ở nông thôn, ngoài việc hỗ trợ theo khoản 1 điều này, nếu có nhu cầu đào tạo nghề, học nghề thì được nhận vào các cơ sở đào tạo nghề của tỉnh và được miễn học phí đào tạo cho một khóa học đối với các đối tượng trong độ tuổi lao động. Trường hợp có nhu cầu nhận hỗ trợ bằng tiền thì được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người.

Trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở kết hợp với kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở thì cũng được hỗ trợ như khoản này.

3. Hội đồng bồi thường căn cứ quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất, lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trình Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thẩm định. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thực hiện dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người bị thu hồi đất nông nghiệp theo quy định hiện hành. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp được lập và phê duyệt đồng thời với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Trong quá trình lập phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp phải lấy ý kiến của người bị thu hồi đất thuộc đối tượng chuyển đổi nghề nghiệp.

4. Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các đối tượng chuyển đổi nghề nằm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được phê duyệt.

Điều 21. Hỗ trợ tái định cư

1. Việc hỗ trợ tái định cư đối với trường hợp Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà phải di chuyển chỗ ở được thực hiện như sau:

d) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

đ) Thực hiện việc sáp nhập, cũng tỉnh theo đúng quy hoạch của cấp có thẩm quyền quy định trong trường hợp được cấp đã tới định sau.

e) Một bản chính của Giấy tờ có liên quan đến thiên đất cho tổ chức lao chiếm vụ bồi thường để thực hiện chính lý hoặc đưa hồ theo quy định.

Điều 28. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Công bố và cung cấp thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa ấn.

b) Tổng hợp nhu cầu quỹ đất tái định cư trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

[illegible]

d) Quyết toán kinh phí chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và kinh phí hoạt động phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật hiện hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phục vụ tái định cư theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra việc lập và thực hiện các dự án tái định cư;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho các dự án phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

c) Phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện dự án đầu tư.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường nhà, công trình xây dựng trên đất khi nhà nước thu hồi đất.

b) Hướng dẫn việc xác định quy mô, diện tích, tính chất hợp pháp, không hợp pháp của các công trình xây dựng gắn liền với đất bị thu hồi.

c) Hướng dẫn cách tính tỷ lệ chất lượng còn lại của nhà, công trình xây dựng trên đất bị thu hồi để làm cơ sở xác định giá trị bồi thường nhà, công trình xây dựng trên đất bị thu hồi.

d) Hướng dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế quy hoạch khu tái định cư trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc trong xác định giá, mức bồi thường nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc, giá bán nhà tái định cư; vướng mắc liên quan đến việc thu hồi nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về diện tích đất ở còn lại sau khi thu hồi không đủ điều kiện để ở.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao theo quy định của pháp luật hiện hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

5. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan có văn bản hướng dẫn cụ thể về phạm vi và điều kiện để được bồi thường đối với các công trình có hành lang bảo vệ đường bộ (phạm vi ngoài đô thị), đường sông, đường sắt,... trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Chủ trì, thẩm định giá trị bồi thường các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Hướng dẫn giải quyết các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất liên quan đến lĩnh vực, ngành quản lý.

6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn việc xác định đối tượng và mức bồi thường theo chế độ trợ cấp ngừng việc theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương thức giải quyết việc làm, cơ chế chi trả tiền đào tạo nghề.

7. Sở Công Thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung về phạm vi và điều kiện để được bồi thường đối với các công trình có hành lang an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Chương III Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/2/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

b) Chủ trì, thẩm định giá trị bồi thường các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Hướng dẫn giải quyết các vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất liên quan đến lĩnh vực, ngành quản lý.

8. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các Chi cục thuế xác định các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai phải khấu trừ để nộp ngân sách nhà nước đối với diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án và nghĩa vụ tài chính phải nộp tại khu tái định cư; giải quyết các vướng mắc liên quan đến nghĩa vụ thuế;

b) Chỉ đạo các Chi cục thuế xác định mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh để hỗ trợ.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá bồi thường cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất.

b) Có trách nhiệm thẩm định chi phí cải tạo làm tăng độ màu mỡ của đất, thau chua rửa mặn, chống xói mòn, xâm thực đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp theo yêu cầu của Hội đồng bồi thường và các chi phí khác liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành định mức chi phí khai hoang làm cơ sở bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc trong xác định giá, mức bồi thường cây trồng, vật nuôi.

10. Thanh tra tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức xác minh, giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo.

b) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, các ngành có liên quan trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bồi thường.

11. Các Sở, ngành khác có trách nhiệm phối hợp, tham gia thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, cưỡng chế đối với những nội dung liên quan thuộc chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng và chủ đầu tư

1. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tổ chức họp dân công bố dự án, giải thích ý nghĩa, lợi ích của việc thực hiện dự án. Việc tổ chức họp dân phải được ghi nhận bằng biên bản.

b) Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền vận động mọi tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

d) Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định và đề xuất hệ số điều chỉnh giá đất làm cơ sở bồi thường.

đ) Phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức và chủ đầu tư thực hiện khu tái định cư tại địa phương.

e) Phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Hệ số hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm;

- Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền;

- Phương án bố trí tái định cư;

- Giá thu tiền tái định cư đối với trường hợp quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 26 Quy định này;

- Dự toán chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền; ban hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện

quyết định kiểm đếm bắt buộc và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với những trường hợp không chấp hành di dời, bàn giao mặt bằng đúng thời hạn.

h) Tổng hợp, đề xuất hướng giải quyết các vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

i) Quý III (ba) hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của năm sau đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổ chức thẩm định.

k) Cuối Quý IV (bốn) hàng năm phải lập danh mục các dự án cần phải xác định giá đất cụ thể (các dự án phải nằm trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất) gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch xác định giá đất cụ thể.

l) Trước ngày 01 tháng 11 hàng năm, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình và kết quả thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại địa phương;

m) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện đúng các nội dung trong Quy định này.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chủ trì phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thông báo, họp phổ biến và niêm yết thông báo chủ trương thu hồi đất; tổ chức vận động, tuyên truyền ý nghĩa, mục đích của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất lựa chọn khu vực tái định cư trước khi có chủ trương thu hồi đất.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận đất đai, tài sản của người bị thu hồi đất về các nội dung liên quan: nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng nhà, tài sản khác trên đất, thời điểm kinh doanh dịch vụ, nhân khẩu trong độ tuổi lao động,... và các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

c) Phối hợp và tạo điều kiện hỗ trợ cho việc chi trả tiền bồi thường cho người bị thu hồi đất và tạo điều kiện cho việc giải phóng mặt bằng.

d) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện các cuộc đối thoại, chất vấn của người bị thu hồi đất.

đ) Phối hợp với các cơ quan, bộ phận liên quan thực hiện đúng các nội dung trong Quy định này.

3. Trách nhiệm của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng:

a) Phối hợp với chủ đầu tư xây dựng dự thảo kế hoạch, tiến độ thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm cho từng dự án, công trình được giao nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

b) Thực hiện các công việc chuyên môn về kiểm kê, giám định khối lượng thiệt hại, xây dựng phương án bồi thường, chi trả bồi thường, quyết toán phương án bồi thường.

c) Chủ trì phối hợp với cơ quan thuế tính toán khoản tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất được bồi thường để hoàn trả ngân sách nhà nước.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân cấp xã nơi có đất thu hồi:

- Tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi trong thời gian 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày niêm yết. Việc tổ chức lấy ý kiến phải lập thành biên bản có xác nhận của đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi (biên bản phải thể hiện rõ số lượng ý kiến đồng ý, không đồng ý, số lượng ý kiến khác với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư);

- Tổ chức đối thoại với đối với trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn chỉnh phương án trình cơ quan có thẩm quyền;

- Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất bị thu hồi (ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư, thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

đ) Chịu trách nhiệm tính chính xác, hợp lý của số liệu kiểm kê, tình trạng pháp lý của thửa đất, tài sản được bồi thường, hỗ trợ hoặc không được bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường.

e) Quản lý quỹ đất thu hồi để giao cho chủ đầu tư.

g) Tổng hợp các vướng mắc, phát sinh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để giải quyết theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm Chủ đầu tư:

a) Chuẩn bị các hồ sơ liên quan đến dự án, bàn giao mốc giới giải phóng mặt bằng và bản đồ đo đạc địa chính cho chính quyền địa phương và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường.

b) Xác định nhu cầu quỹ đất, quỹ nhà cần tái định cư để thực hiện dự án trước khi xây dựng kế hoạch thu hồi đất; phối hợp với chính quyền địa phương và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đưa các hộ dân xem quỹ đất tái định cư, nhà ở tái định cư.

c) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường xây dựng, triển khai kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, lập kế hoạch giải phóng mặt bằng, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

d) Hợp đồng với đơn vị có chức năng lập trích lục hoặc trích đo bản đồ địa chính để trình cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, phê duyệt.

đ) Phối hợp cùng với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi trả lời các vấn đề liên quan đến dự án đầu tư.

e) Đảm bảo kịp thời, đầy đủ kinh phí để chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc các vấn đề không phù hợp pháp luật, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Nguyễn Văn Trăm